

DANH SÁCH THI (DỰ KIẾN)

ĐỢT THI: Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh CQ Tháng 11/2026

Mã học phần: CDRTA Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh
Mã danh sách thi: Thi tại phòng: 301.G1 (301.G1) Hình thức thi: Nghe + đọc
Ngày thi: 15/11/2026 Thời gian: 08:00 - 10:00 Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	01	227640101007	Huỳnh Ngọc	Cảnh	K67B_THUY					
2	02	227640101008	Trần Hoàng	Châu	K67B_THUY					
3	03	237340301004	Chu Ngọc Xuân	Dung	K68_KT					
4	04	237340101040	Đặng Hoàng	Duy	K68_QTKD					
5	05	227850103064	Ngô Trần Mỹ	Duyên	K67_QLDD					
6	06	227640101011	Phan Công Thành	Đạt	K67A_THUY					
7	07	227850101003	Võ Thị Khánh	Hằng	K67_QLTN&MT					
8	08	237510605003	Nguyễn Thanh	Hòa	K68_LOGISTICS					
9	09	227640101025	Lê Nhật	Huy	K67A_THUY					
10	10	237340101008	Bùi Trọng	Hường	K68_QTKD					
11	11	227580108004	Đỗ Thị Cẩm	Lan	K67_TKNT					
12	12	237340101047	Phạm Khánh	Linh	K68_QTKD					
13	13	217580108004	Phạm Quang Hoài	Linh	K68_TKNT					
14	14	237340101029	Nguyễn Thị Thanh	Lương	K68_QTKD					
15	15	237510605011	Trịnh Thị Bích	Ngọc	K68_LOGISTICS					
16	16	237340101011	Bùi Mai Xuân	Nhân	K68_QTKD					
17	17	237340101014	Mai Yến	Nhi	K68_QTKD					
18	18	237480104012	Lâm Chí	Nhớ	K68_HTTT					
19	19	237340301011	Nguyễn Hồng	Nhung	K68_KT					
20	20	237340101033	Nguyễn Thanh	Phong	K68_QTKD					
21	21	237340101017	Nguyễn Thị Hằng	Phúc	K68_QTKD					
22	22	237340201006	Nguyễn Thị Kim	Phụng	K68_TCNH					
23	23	237340101026	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	K68_QTDVDLLH					
24	24	237340101018	Phạm Tấn	Tài	K68_QTKD					
25	25	237510605008	Ngô Thị Thanh	Tâm	K68_LOGISTICS					
26	26	237340101045	Hoàng Thị Phương	Thanh	K68_QTKD					
27	27	237340201009	Trần Đoàn Anh	Thi	K68_TCNH					
28	28	237340301052	Nguyễn Anh	Thư	K68_LOGISTICS					
29	29	227340301031	Hoàng Mộng Hoài	Thương	K67_QTKD					
30	30	237480104009	Kim Nhật	Tiến	K68_TKNT					
31	31	237340101022	Nguyễn Hoàng Minh	Trang	K68_QTKD					
32	32	237340201016	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	K68_TCNH					
33	33	237340101027	Đỗ Phúc Như	Ý	K68_QTKD					

Số bài thi: Số tờ giấy thi: Số biên bản vi phạm: Phòng Đào tạo
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

SV nộp lệ phí thi trước ngày 04/11/2026 nếu không sẽ không được thi

DANH SÁCH THI (DỰ KIẾN)

ĐỢT THI: Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh CQ Tháng 11/2026

Mã học phần: CDRTA Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh
Mã danh sách thi: Thi tại phòng: 302.G1 (302.G1) Hình thức thi: Nghe + đọc
Ngày thi: 15/11/2026 Thời gian: 08:00 - 10:00 Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	34	237510605020	Nguyễn Duy	An	K68_LOGISTICS					
2	35	237580108001	Nguyễn Lan	Anh	K68_TKNT					
3	36	237580108002	Lê Thị Ngọc	Anh	K68_TKNT					
4	37	237510605012	Hoàng Phương	Anh	K68_LOGISTICS					
5	38	237580108011	Phạm Công	Châu	K68_TKNT					
6	39	237620211021	Trần Hữu	Cường	K68_QLTNR					
7	40	227640101013	Quách Khả	Doanh	K67B_THUY					
8	41	237549001002	Lê Trọng	Duy	K68_TKNT					
9	42	237620211002	Nguyễn Khang	Duy	K68_QLTNR					
10	43	237620211003	Moul Brus	Duyn	K68_QLTNR					
11	44	237620211017	Nguyễn Hải	Đặng	K68_QLTNR					
12	45	237640101011	Nguyễn Thị Hà	Giang	K68A_THUY					
13	46	237640101012	Bùi Văn	Hà	K68B_THUY					
14	47	237620211019	Đa Cát Ha	Hòa	K68_QLTNR					
15	48	237620211005	Điều	Hoàng	K68_QLTNR					
16	49	237620211006	Nguyễn Văn	Huy	K68_QLTNR					
17	50	237850103020	Phạm Phi	Hùng	K68_LOGISTICS					
18	51	237640101017	Nguyễn Tuấn	Hưng	K68A_THUY					
19	52	237640101018	Nguyễn Quỳnh	Hương	K68A_THUY					
20	53	237620211008	Ngô Đăng	Khôi	K68_QLTNR					
21	54	237620211022	Điều	Kiệt	K68_QLTNR					
22	55	237510605015	Phạm Hoàng	Liên	K68_LOGISTICS					
23	56	247620211059	Phan Thị Khánh	Linh	K69_QLTNR					
24	57	237620211010	Điều	Ngức	K68_QLTNR					
25	58	237620205002	K'	Nhuân	K68_LS					
26	59	237620211032	Điều	Pen	K68_QLTNR					
27	60	237620211027	Trương Vũ Hải	Sơn	K68_QLTNR					
28	61	237620211012	Điều	Thi	K68_QLTNR					
29	62	237810103007	Châu Thị Kim	Tho	K68_QTDVDLLH					
30	63	237620211015	Nguyễn Thị Kiều	Trang	K68_QLTNR					
31	64	237640101003	Nông Văn	Trương	K68A_THUY					
32	65	237580108012	Nguyễn Trọng Khải	Tú	K68_TKNT					
33	66	237810103004	Vũ Trần Hoàng	Yến	K68_QTDVDLLH					

Số bài thi: Số tờ giấy thi: Số biên bản vi phạm: Phòng Đào tạo
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

SV nộp lệ phí thi trước ngày 04/11/2026 nếu không sẽ không được thi

DANH SÁCH THI (DỰ KIẾN)

ĐỢT THI: Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh CQ Tháng 11/2026

Mã học phần: CDRTA Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh
Mã danh sách thi: Thi tại phòng: 401.G1 (401.G1) Hình thức thi: Nghe + đọc
Ngày thi: 15/11/2026 Thời gian: 08:00 - 10:00 Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	67	227640101004	Nguyễn Gia	Bảo	K67B_THUY					
2	68	247620112008	Phan Minh	Chiến	K69_BVTV					
3	69	237640101088	Nguyễn Tấn	Dũng	K68A_THUY					
4	70	237640101083	Trần Đan	Duy	K68B_THUY					
5	71	237640101117	Nguyễn Đỗ Tấn	Đại	K68A_THUY					
6	72	237640101078	Nguyễn Thành	Đô	K68B_THUY					
7	73	237640101080	Nguyễn Lê Việt	Đức	K68B_THUY					
8	74	237640101091	Nguyễn Thị	Hồng	K68B_THUY					
9	75	237810103002	Trần Tấn	Khải	K68_QTDVDLLH					
10	76	237640101060	Trần Lâm	Kiệt	K68B_THUY					
11	77	237850101003	Đinh Hoàng Gia	Kỳ	K68_QLTN&MT					
12	78	237640101109	Nguyễn Hoàng	Lâm	K68B_THUY					
13	79	237640101108	Lê Phương	Lợi	K68A_THUY					
14	80	237640101101	Trần Công	Minh	K68B_THUY					
15	81	237640101022	Lê Hồng	Minh	K68B_THUY					
16	82	237640101069	Trần Lê Yến	Ngân	K68B_THUY					
17	83	237640101025	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	K68B_THUY					
18	84	237640101090	Lê Hoàng Minh	Nhật	K68B_THUY					
19	85	237640101028	Nguyễn Huỳnh Như	Nguyệt	K68B_THUY					
20	86	237620211024	K' A	Ốn	K68_QLTNR					
21	87	237640101031	Vì Thị	Pái	K68B_THUY					
22	88	237640101036	Phạm Nguyễn Uyên	Phương	K68B_THUY					
23	89	237640101082	Viên Trúc	Quỳnh	K68B_THUY					
24	90	237640101076	Nguyễn Hoàng	Sơn	K68B_THUY					
25	91	237640101104	Lý Thu	Thảo	K68A_THUY					
26	92	237640101094	Nguyễn Thị Vy	Thảo	K68A_THUY					
27	93	237810103006	Đa Krong	Thuận	K68_QTDVDLLH					
28	94	237640101047	Nguyễn Thanh	Thùy	K68A_THUY					
29	95	237640101046	Lê Thị Minh	Thư	K68A_THUY					
30	96	237640101051	Dương Thành	Tín	K68A_THUY					
31	97	237640101077	Đặng Xuân	Toàn	K68B_THUY					
32	98	237640101052	Nguyễn Thị Bích	Trâm	K68A_THUY					
33	99	237640101092	Trần Nữ Thanh	Xuân	K68B_THUY					

Số bài thi: Số tờ giấy thi: Số biên bản vi phạm: Phòng Đào tạo
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

SV nộp lệ phí thi trước ngày 04/11/2026 nếu không sẽ không được thi

DANH SÁCH THI (DỰ KIẾN)

ĐỢT THI: Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh CQ Tháng 11/2026

Mã học phần: CDRTA Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh
Mã danh sách thi: Thi tại phòng: 402.G1 (402.G1) Hình thức thi: Nghe + đọc
Ngày thi: 15/11/2026 Thời gian: 08:00 - 10:00 Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	100	247340101042	Trần Phương	Anh	K69_QTKD					
2	101	237850103001	Dương Gia	Bảo	K68_QLDD					
3	102	247340101002	Nguyễn Bá Chí	Bình	K69_QTKD					
4	103	247340101035	Nguyễn Bích Khả	Doanh	K69_QTKD					
5	104	247340201001	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K69_TCNH					
6	105	247340101032	Nguyễn Minh	Đức	K69_QTKD					
7	106	247340101046	Hồ Thị Bé	Hương	K69_QTKD					
8	107	237850101008	Lương Thị	Hương	K68_QLTN&MT					
9	108	247340201006	Trần Đăng	Khoa	K69_TCNH					
10	109	237850101004	Nguyễn Văn Tùng	Lâm	K68_QLTN&MT					
11	110	247340101038	Hoàng Ngọc	Linh	K69_QTKD					
12	111	247340201010	Nguyễn Trần Yến	Linh	K69_TCNH					
13	112	247340101016	Trang Bảo	Linh	K69_QTKD					
14	113	237850101013	Liêng Jrang Ha	Lực	K68_QLTN&MT					
15	114	247340201014	Trịnh Vũ Thảo	Ly	K69_KT					
16	115	247340101024	Hà Thị Thanh	Mai	K69_QTKD					
17	116	247340101048	Nguyễn Thị Thảo	Mai	K69_QTKD					
18	117	247340101009	Vũ Tuyết	Mai	K69_QTKD					
19	118	237850103023	Lương Trần Khánh	Nam	K68_QLDD					
20	119	247340101020	Trịnh Thị Tuyết	Nhi	K69_QTKD					
21	120	237640101071	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	K68A_THUY					
22	121	237640101098	Tiêu Ngọc Như	Quỳnh	K68A_THUY					
23	122	247340101012	Lê Phạm Tấn	Tài	K69_QTKD					
24	123	247340101037	Vũ Thị Thu	Thảo	K69_QTKD					
25	124	237640101102	Nguyễn Vũ Phương	Thùy	K68A_THUY					
26	125	247340101033	Hoàng Kiều	Trang	K69_QTKD					
27	126	237850101010	Đỗ Thị Yến	Trang	K68_QLTN&MT					
28	127	237850101005	Vũ Văn	Triệu	K68_QLTN&MT					
29	128	237850103018	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	K68_QLDD					
30	129	247850101009	Trần Anh	Tuấn	K69_QLTN&MT					
31	130	247340201012	Nguyễn Ánh	Tuyết	K69_TCNH					
32	131	247340101015	Phan Thị	Vui	K69_QTKD					
33	132	237850101017	K'	Zin	K68_QLTNR					

Số bài thi: Số tờ giấy thi: Số biên bản vi phạm: Phòng Đào tạo
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

SV nộp lệ phí thi trước ngày 04/11/2026 nếu không sẽ không được thi

DANH SÁCH THI (DỰ KIẾN)

ĐỢT THI: Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh CQ Tháng 11/2026

Mã học phần: CDRTA Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh
Mã danh sách thi: Thi tại phòng: 601.G1 (601.G1) Hình thức thi: Nghe + đọc
Ngày thi: 15/11/2026 Thời gian: 08:00 - 10:00 Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	133	247580108001	Hoàng Nguyễn Việt	Anh	K69_TKNT					
2	134	247340301040	Nguyễn Quỳnh	Anh	K69_KT					
3	135	247340301016	Phan Thị Ngọc	Anh	K69_KT					
4	136	247340301029	Nguyễn Thị Bích	Diệu	K69_KT					
5	137	247510605003	Trần Thị Linh	Chi	K69_LOGISTICS					
6	138	247340201028	Phan Diệu	Hà	K69_TCNH					
7	139	247480104023	Nguyễn Đoàn Quốc	Hải	K69_HTTT					
8	140	247340301033	Phạm Thị Ngọc	Hân	K69_KT					
9	141	247549001003	Mai Văn	Hiếu	K69_TKNT					
10	142	247580108009	Phạm Chí	Kha	K69_TKNT					
11	143	247340301037	Bùi Trần Khánh	Linh	K69_KT					
12	144	247340301043	Ngô Trần Trúc	Linh	K69_KT					
13	145	247340201022	Nguyễn Thị Yến	Linh	K69_TCNH					
14	146	247340301025	Nguyễn Tổng Gia	Linh	K69_KT					
15	147	247340301006	Vũ Ngọc	Mai	K69_KT					
16	148	247549001001	Trần Quốc	Ngoan	K69_TKNT					
17	149	247580108002	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	K69_TKNT					
18	150	247340201026	Kim Thị Tuyết	Nhi	K69_TCNH					
19	151	247580108011	Trịnh Thị Hoàng	Nhi	K69_TKNT					
20	152	247580108012	Mai Quỳnh	Như	K69_TKNT					
21	153	247340301035	Nguyễn Hứa Quỳnh	Như	K69_KT					
22	154	247340301020	Trịnh Quỳnh	Như	K69_KT					
23	155	247510605037	Lê Duy	Nhật	K69_LOGISTICS					
24	156	247580108013	Lê Ngọc Hữu	Phước	K69_TKNT					
25	157	247549001002	Vũ Đình	Quyên	K69_TKNT					
26	158	247580108014	Lê Phước	Sang	K69_TKNT					
27	159	247480104015	Đinh Hoàng Nhật	Tân	K69_HTTT					
28	160	247580108023	Hoàng Trung	Thái	K69_TKNT					
29	161	247580108005	Nguyễn Công	Tiến	K69_TKNT					
30	162	247340301027	Đặng Thị Thu	Trang	K69_KT					
31	163	247340301049	Đinh Thị Thanh	Trang	K69_KT					
32	164	247340201029	Đỗ Ngọc Thảo	Vy	K69_TCNH					
33	165	247580108015	Nguyễn Thị Yến	Vy	K69_TKNT					

Số bài thi: Số tờ giấy thi: Số biên bản vi phạm: Phòng Đào tạo
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

SV nộp lệ phí thi trước ngày 04/11/2026 nếu không sẽ không được thi

DANH SÁCH THI (DỰ KIẾN)

ĐỢT THI: Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh CQ Tháng 11/2026

Mã học phần: CDRTA Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh
Mã danh sách thi: Thi tại phòng: 602.G1 (602.G1) Hình thức thi: Nghe + đọc
Ngày thi: 15/11/2026 Thời gian: 08:00 - 10:00 Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	166	247620211001	Trần Thiên	An	K69_QLTNR					
2	167	247640101066	Vũ Thị Bình	An	K69A_THUY					
3	168	247640101001	Đào Thị Vân	Anh	K69A_THUY					
4	169	247640101002	Nguyễn Quỳnh	Anh	K69A_THUY					
5	170	247620112001	Trần Minh	Cảnh	K69_BVTV					
6	171	247620211003	Nguyễn Thanh	Doan	K69_QLTNR					
7	172	247850103004	Nguyễn Thị Thuý	Dung	K69_QLDD					
8	173	247850103022	Nguyễn Quang	Dũng	K69_QLDD					
9	174	25B640101093	Hà Khánh	Duy	K70A5_LT_TY_VLVH					
10	175	247620211052	Võ Đức	Duy	K69_QLTNR					
11	176	247620211031	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	K69_QLTNR					
12	177	247640101101	Phan Thuý Minh	Hạnh	K69B_THUY					
13	178	247620211004	Điền	Hiền	K69_QLTNR					
14	179	247850103021	Nguyễn Đăng	Hiền	K69_QLDD					
15	180	247850103007	Nguyễn Duy	Hoàng	K69_QLDD					
16	181	247620211005	Điền	Huân	K69_QLTNR					
17	182	257480104008	Vũ Công	Huy	K70_HTTT					
18	183	247640101015	Bùi Lê Minh	Khuê	K69A_THUY					
19	184	247620211012	Điền	Lực	K69_QLTNR					
20	185	247640101023	Nguyễn Khuất Phương	Nghi	K69A_THUY					
21	186	247850101018	Phạm Văn Tuấn	Ngọc	K69_QLTN&MT					
22	187	247620112015	Trần Hồng	Nhất	K69_BVTV					
23	188	247850103008	Đoàn Minh	Nhật	K69_QLDD					
24	189	247580108027	Nguyễn Ngọc	Nhi	K69_TKNT					
25	190	247640101081	Huỳnh Ái	Như	K69B_THUY					
26	191	247640101082	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	K69B_THUY					
27	192	247850101026	Lê Minh	Phong	K69_QLTN&MT					
28	193	247620211018	Điền	Sép	K69_QLTNR					
29	194	247640101075	Phùng Thị Phương	Thảo	K69B_THUY					
30	195	247620211023	Trần Gia	Thịnh	K69_QLTNR					
31	196	247620211051	Nguyễn Thanh	Tùng	K69_QLTNR					
32	197	247620211028	Lại Trần	Vinh	K69_QLTNR					
33	198	247620211020	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	K69_QLTNR					

Số bài thi: Số tờ giấy thi: Số biên bản vi phạm: Phòng Đào tạo
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách

SV nộp lệ phí thi trước ngày 04/11/2026 nếu không sẽ không được thi

DANH SÁCH THI (DỰ KIẾN)

ĐỢT THI: Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh CQ Tháng 11/2026

Mã học phần: CDRTA Tên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh
Mã danh sách thi: Thi tại phòng: 502.G1 (502.G1) Hình thức thi: Nghe + đọc
Ngày thi: 15/11/2026 Thời gian: 08:00 - 10:00 Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	199	227620205001	Đỗ Anh	Duy	K67_LS					Nợ LP
2	200	237640101073	Lâm Hoàng Phong	Đạt	K68B_THUY					Nợ LP
3	201	217580108001	Trần Đoàn Trí	Đức	K66_TKNT					Nợ LP
4	202	227850103060	Đào Xuân	Hiếu	K67_QLDD					Nợ LP
5	203	237640101064	Mâu Văn	Hiếu	K68B_THUY					Nợ LP
6	204	237640101004	Nguyễn Quốc	Cường	K68B_THUY					Nợ LP
7	205	237640101015	Nguyễn Xuân	Hoàng	K68B_THUY					Nợ LP
8	206	227640101019	Võ Minh	Hiếu	K67B_THUY					Nợ LP
9	207	237340201003	Nguyễn Văn	Hữu	K68_TCNH					Nợ LP
10	208	187620110003	Cil	Joa	K63_KHCT					Nợ LP
11	209	237640101020	Trần Đình	Khởi	K68B_THUY					Nợ LP
12	210	237340201014	Ngô Gia	Linh	K68_TCNH					Nợ LP
13	211	237640101066	Trần Thị Kim	Ngân	K68B_THUY					Nợ LP
14	212	237640101027	Nguyễn Đình Bảo	Nguyên	K68B_THUY					Nợ LP
15	213	237640101029	Võ Minh	Nguyệt	K68B_THUY					Nợ LP
16	214	237340101012	Phạm Thị Yến	Nhi	K68_QTKD					Nợ LP
17	215	237510605005	Ngô Thị Thanh	Như	K68_LOGISTICS					Nợ LP
18	216	237510605016	Phạm Thị Tâm	Như	K68_LOGISTICS					Nợ LP
19	217	237480104013	Lê Thiện	Phú	K68_TKNT					Nợ LP
20	218	237640101034	Đình Bảo	Phúc	K68B_THUY					Nợ LP
21	219	237510605006	Nguyễn Thanh	Phụng	K68_LOGISTICS					Nợ LP
22	220	227640101048	Hoàng Văn	Phước	K67B_THUY					Nợ LP
23	221	237510605007	Dương Nhật	Phương	K68_LOGISTICS					Nợ LP
24	222	237640101039	Lê Tú	Quyên	K68B_THUY					Nợ LP
25	223	237620211030	K'	Sỹ	K68_QLTNR					Nợ LP
26	224	237510605018	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	K68_LOGISTICS					Nợ LP
27	225	237510605013	Nguyễn Trần Anh	Thư	K68_LOGISTICS					Nợ LP
28	226	237640101079	Lê Trịnh Thanh	Thương	K68B_THUY					Nợ LP
29	227	237510605014	Trần Ngọc	Tiến	K68_LOGISTICS					Nợ LP
30	228	237640101070	Ngô Quốc	Trí	K68B_THUY					Nợ LP
31	229	227850103062	Đặng Đình	Tuyên	K67_QLDD					Nợ LP
32	230	237640101056	Đình Trần Duy	Uyên	K68B_THUY					Nợ LP
33	231	227640101063	K' Văn	Vũ	K68B_THUY					Nợ LP
34	232	237510605017	Đặng Xuân	Xinh	K68B_THUY					Nợ LP
35	233	237510605019	Nguyễn Thị Kim	Yến	K68_LOGISTICS					Nợ LP

Số bài thi: Số tờ giấy thi: Số biên bản vi phạm:
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ ghép phách Phòng Đào tạo

SV nộp lệ phí thi trước ngày 04/11/2026 nếu không sẽ không được thi

DANH SÁCH THI (DỰ KIẾN)

ĐỢT THI: Lịch thi Chuẩn đầu ra Tiếng Anh CQ Tháng 11/2026

Mã học phần: CDRTATên học phần: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh

Mã danh sách thi:Thi tại phòng: 501.G1 (501.G1)Hình thức thi: Nghe + đọc

Ngày thi: 15/11/2026Thời gian: 08:00 - 10:00Số TC: 0

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	234	237640101093	Nguyễn Lê Kiều	An	K68B_THUY					Nợ LP
2	235	247510605001	Đỗ Vũ Thị Diệu	Anh	K69_LOGISTICS					Nợ LP
3	236	247340301002	Nguyễn Hoài	Ân	K69_KT					Nợ LP
4	237	247580108021	Hoàng Nguyên Gia	Bảo	K69_TKNT					Nợ LP
5	238	247640101009	Nguyễn Nhật	Hà	K69A_THUY					Nợ LP
6	239	237640101106	Trần Quốc Gia	Huy	K68B_THUY					Nợ LP
7	240	237850103004	Nguyễn	Hưng	K68_QLDD					Nợ LP
8	241	247620211007	Điền	Khang	K69_QLTNR					Nợ LP
9	242	247580108022	Võ Trung	Kiên	K69_TKNT					Nợ LP
10	243	237850103006	Cao Thị Trúc	Linh	K68_QLDD					Nợ LP
11	244	247580108016	Hoàng Gia	Lượng	K69_TKNT					Nợ LP
12	245	247640101071	Huỳnh Gia	Mẫn	K69A_THUY					Nợ LP
13	246	247580108003	Phạm Hà Phương	Mây	K69_TKNT					Nợ LP
14	247	247640101072	Nguyễn Thị Lê	Na	K69A_THUY					Nợ LP
15	248	247340301023	Hồ Thành	Nhân	K69_KT					Nợ LP
16	249	247620211035	Điền	Nghĩa	K69_QLTNR					Nợ LP
17	250	247620211032	Hoàng Vũ	Phong	K69_QLTNR					Nợ LP
18	251	247620211030	Hà Đình	Sang	K69_QLDD					Nợ LP
19	252	207640101046	Nguyễn Duy	Thành	K65B_THUY					Nợ LP
20	253	237850103030	Nguyễn Hồng	Phi	K68_QLDD					Nợ LP
21	254	247340301044	Lê Minh	Phương	K69_KT					Nợ LP
22	255	237850101016	Lê Trần	Quang	K68_QLTN&MT					Nợ LP
23	256	237850103024	Nguyễn Khắc	Thông	K68_QLDD					Nợ LP
24	257	247340301032	Đỗ Thị Hồng	Thương	K69_KT					Nợ LP
25	258	237640101112	Phan Văn	Thương	K68B_THUY					Nợ LP
26	259	237850103019	Đỗ Thành	Trung	K68_QLDD					Nợ LP
27	260	247850101008	Võ Minh	Trường	K69_QLTN&MT					Nợ LP
28	261	237640101099	Nguyễn Thị Tường	Vi	K68B_THUY					Nợ LP
29	262	257620211020	Bon Sar Lê	Vĩ	K70_QLTNR					Nợ LP

Số bài thi:Cán bộ coi thi 1

Số tờ giấy thi:Cán bộ coi thi 2

Số biên bản vi phạm:Cán bộ ghép phách

Phòng Đào tạo

SV nộp lệ phí thi trước ngày 04/11/2026 nếu không sẽ không được thi